**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

**TUẦN 14 CHỦ ĐIỂM 4: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**BÀI 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI TIẾT 1+2**

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ được về ý tưởng chế tạo một đồ vật giúp con người hạnh phúc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cuộc trò chuyện của Tin-tin và Mi-tin với những người bạn sắp ra đời trong công xưởng xanh.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Thể hiện mong ước thay đổi thể giới qua những phát minh, sáng chế giúp cuộc sống con người hạnh phúc.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ ghi đoạn từ “Công xưởng xanh” đến “Có chứ! Nó đâu?”.

Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv chiếu tranh minh họa.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc “Ở Vương quốc Tương Lai”. | - Xem tranh minh hoạ bài đọc, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh. Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Khám phá và luyện tập***.(25 phút)* | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - GV hướng dẫn cách đọc: phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng Tin-tin, Mi-tin thể hiện sự tò mò, ngạc nhiên; giọng các em bé thể hiện sự thân thiện, niềm vui, tự hào,...).  - GV gợi ý chia đoạn: (3 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.    - Sau khi HS trả lời câu hỏi 1, GV yêu cầu HS rút ra ý chính đoạn 1: *Giới thiệu bối cảnh của câu chuyện.*  - GV yêu cầu HS rút ra ý chính đoạn 2: *Tin-tin và Mi-tin trò chuyện với em bé thứ nhất về vật làm cho con người hạnh phúc.*  - GV yêu cầu HS rút ra ý chính đoạn 3: *Kết quả sáng chế của các em bé khác trong công xưởng xanh.*  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: *Thể hiện mong ước thay đổi thể giới qua những phát minh, sáng chế giúp cuộc sống con người hạnh phúc.* | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS nghe GV hướng dẫn đọc.  - HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “… bạn sắp ra đời”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “Nó đâu?”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: xứ sở, sáng chế, trường sinh, giấu kín  - Giải nghĩa từ khó hiểu: xứ sở (quê hương, đất nước), sáng chế (chế tạo ra cái trước đó chưa có)  - Luyện đọc câu dài: *Tin-tin và Mi-tin/ được một bà tiên giúp đỡ,/ đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh/ về chữa bệnh cho một người bạn hàng xóm.// Đoạn trích dưới đây/ thuật lại việc hai em tới Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với những người bạn sắp ra đời./...*  *-* Luyện đọc đoạn: HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - 1 HS điều khiển mời 1-2 nhóm đọc  - 1 Hs đọc toàn bài  HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong SHS.  + Câu 1: Tin – tin và Mi – tin được bà tiên giúp đỡ đi đâu? Để làm gì?  *Câu 1:* Tin-tin và Mi-tin được bà tiên giúp đỡ đi đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh về chữa bệnh cho một người bạn hàng xóm.  + Câu 2: Tin-tin và Mi-tin thắc mắc gì về đồ vật em bé thứ nhất sáng chế?  *Câu 2:* Những điều Tin-tin và Mi-tin thắc mắc đồ vật em bé thứ nhất sáng chế ăn có ngon không và có ồn ào không.  + Câu 3: Những em bé khác trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?  *Câu 3:* Trong công xưởng xanh, em bé thứ hai sáng chế ra ba mươi vị thuốc trường sinh, em bé thứ ba sáng chế ra một thử ảnh sáng kì lạ, em bé thứ tư sáng chế ra một cái máy biết bay trên không trung như một con chim, em bé thứ năm sáng chế ra cải máy biết dò tìm kho báu trên Mặt Trăng.  + Câu 4: Mỗi phát minh ấy thể hiện ước mơ gì của con người?  *Câu 4*: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. (Gợi ý: Mỗi phát minh ấy thể hiện ước mơ của con người, mong muốn được sống lâu và hạnh phúc, cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  - HS nêu nội dung ý nghĩa bài đọc. |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)** | |
| - GDHS: chăm chỉ, tự giác làm việc phù hợp với lứa tuổi, sống có ước mơ cho mình và mọi người, biết phấn đấu để biến ước mơ thành hiện thực.  **-** Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc lại bài. | Hs trả lời câu hỏi: + Qua bài đọc, em có nhận xét gì về các bạn nhỏ? Em học tập được ở các bạn nhỏ điều gì? |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - Gọi HS nêu lại nội dung bài Ở Vương quốc Tương Lai.  - Cho HS nói về ước mơ của bản thân mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt học sinh vào bài. | - HS nêu lại nội dung bài Ở Vương quốc Tương Lai.  - HS nói về ước mơ của bản thân mình. |
| **2. Thực hành - Luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - GV gọi HS đọc.  - Gv tổ chức cho HS đọc bài trong nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS phân vai đọc. | - HS đọc toàn bài.  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - HS đọc đoạn từ “*Công xưởng xanh” đến “Có chứ! Nó đâu?”*  - Xác định được giọng đọc của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng?  *-* Giọng người dẫn chuyện: thong thả, giọng Tin- tin, Mi-tin: thể hiện sự tò mò, ngạc nhiên; giọng em bé thứ nhất: thể hiện niềm tự hào.  - HS đọc bài trong nhóm 4 và thi đọc trước lớp. Bình chọn bạn đọc đúng và hay.  - Bình chọn bạn đọc đúng và hay.  - HS phân vai đọc toàn bài trong nhóm 8. |
| **Hoạt động 4: Đọc mở rộng – Sinh hoạt câu lạc bộ sách theo chủ đề Ước mơ** | |
| - Yêu cầu HS đọc một truyện cùng chủ đề Ước mơ.  - GV cho HS cùng chia sẻ về ước mơ của em về cuộc sống tương lai? | - Cá nhân: Hs tìm truyện cùng chủ đề.  - Hoạt động nhóm 4: Hs đọc truyện hoặc một đoạn trong truyện có chủ đế nói về ước mơ.  - Chia sẻ: Một số học sinh trình bày trước lớp.  - HS cùng nhau chia sẻ. |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| - Gv yêu cầu Hs nêu nội dung bài đọc  nhận xét chung tiết học. | - Một số HS nêu lại nội dung bài đọc, cả lớp theo dõi, lắng nghe và ghi nhớ.  - HS chuẩn bị bài tiết sau: Xem bài Cậu bé ham học hỏi. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾT 3**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được nhân hoá bằng cách tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người; sử dụng biện pháp nhân hoá để viết được câu văn sinh động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ, thẻ câu, phiếu bài tập để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chơi trò chơi gọi tên các đồ dùng học tập (Cô bút, bác cặp, chị thước...)  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện nhân hoá**  - GV yêu cầu HS đọc bài thơ và yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi  - GV chốt: Những từ ngữ tìm được vốn là từ dùng để tả hoạt động, trạng thái hoặc đặc điểm, tính chất của người được dùng để tả hoạt động, trạng thái hoặc đặc điểm, tính chất của sự vật. Có thể nhân hoá bằng cách tả sự vật bằng từ ngữ vốn dùng để tả người.  **Hoạt động 2:** **Tìm hình ảnh nhân hoá**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài: Tìm hình ảnh nhân hóa có trong hai đoạn văn.  - GV tổ chức cho HS làm bài vào phiếu học tập: Gạch chân dưới các hình ảnh nhân hóa.  **Hoạt động 3:** **Sử dụng biện pháp nhân hoá để viết lại câu**  - Gọi HS nêu yêu cầu: Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu cho sinh động hơn.  - Gv yêu cầu HS viết lại câu vào vở. | - HS đọc yêu cầu.  - Cá nhân: Hs suy nghĩ  + Mỗi sự vật in đậm được tả bằng những từ ngữ nào?  + Cách tả ấy có tác dụng gì?  - HS thảo luận nhóm đôi  *+ Quả thị: dắt mùa thu vào phố, mang theo câu chuyện cổ, kể.*  *+ Chim: hoà ca.*  *+ Mây: choàng khăn cho núi.*  *+ Lim: bâng khuâng.*  *+ Hàng xoan: thay áo mới.*  *+ Chùm hoa: bối rối.*  *+ Chào mào: trẩy hội, sang sông*  *-* Cách tả ấy giúp sự vật hiện lên gần gũi, sinh động, giống như người.  - Chia sẻ: 2-3 nhóm HS trả lời và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - Cá nhân: HS làm bài vào phiếu HT.  *a. Mầm non cựa mình tỉnh giấc.; Các loài chim đua nhau ca hát.; Bầu trời say sưa lắng nghe, mê mải ngắm nhìn.*  - Lưu ý: HS xác định “Mùa xuân đến.” là hình ảnh nhân hoá vẫn chấp nhận.  *b. Trăng lẫn trốn trong các tán lá.; Những mắt lá ảnh lên tinh nghịch.; Trăng đậu vào ánh mắt; Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.*  - Chia sẻ: 3-4 Hs đọc bài làm.  - HS nêu yêu cầu. Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu cho sinh động hơn.  - Cá nhân: HS viết lại câu vào vở.  -Chia sẻ: 2-3 HS đọc câu. |
| **3. Vận dụng** | |
| **-** Gv tổ chức cho HS nói câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa với các đồ dùng học tập theo cặp đôi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nói câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa với các đồ dùng học tập theo cặp đôi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Hoạt động nối tiếp:**  - Gv nhận xét chung tiết học. Tuyên dương HS, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾT 4**

**VIẾT**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và tìm ý cho bài viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Viết được ba điều nên làm và ba điều không nên làm để cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: ..........................................................................................................................

HS:...........................................................................................................................

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** | |
| - GV kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, ghi bảng đầu bài. | - HS chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện đoạn văn tưởng tượng**  **-** Yêu cầu HS xác định trọng tâm đề bài.  - Tổ chức HS thảo luận cặp đôi.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả, các bạn khác nhận xét.  **-** Gv nhận xét, kết luận ý đúng.  **Hoạt động 2: Rút ra ghi nhớ về cấu tạo đoạn văn tưởng tượng**  **-** GV nêu câu hỏi.  - Rút ra ghi nhớ, yêu cầu HS đọc ghi nhớ.  **Hoạt động 3: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. | - HS xác định yêu cầu của BT1, đọc đoạn văn và các câu hỏi.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Nhóm 2: HS thảo luận cặp đôi:  + Câu đầu tiên của đoạn văn giới thiệu điều gì?  + Các câu văn tiếp theo kể về điều gì? Điều đó diễn ra như thế nào?  + Câu cuối đoạn văn nói về điều gì?  - Chia sẻ: 2-3 nhóm trả lời  Dự đoán câu TL  a. *Câu mở đầu của đoạn văn giới thiệu việc các bạn quyết định đi gặp người để cảm ơn.*  *b. Đầu tiên: Các bạn gặp bác nông dân đang thu hoạch quả chín trên cánh đồng. Tiếp theo: Cừu đại diện cảm ơn bác nông dân đã luôn che chở cho mình và các bạn. Sau đó: Bác nông dân trả nói về ích lợi của từng bạn.* *Cuối cùng: Các bạn nhận ra mọi người, mọi vật đều có ích.*  *c. Câu cuối của đoạn văn nói về việc những người bạn quyết định làm tốt công việc của mình để sống hoà thuận, vui vẻ bên con người.*  - HSTL: Theo em, đoạn văn tưởng tượng thường gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì?  - HS nêu ý kiến và rút ra ghi nhớ.  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - Cá nhân: suy nghĩ  + Đọc lại bài “Vương quốc tương lai”  + Tưởng tượng và trao đổi với bạn: Sau khi gặp gỡ, trò chuyện với những người bạn sắp ra đời, Tin – tin và Mi – tin sẽ làm gì?  - HS thảo luận chia sẻ trong nhóm 4.  - Chia sẻ: 1-2 nhóm chia sẻ. |
| **3. Vận dụng:** | |
| - Gv tổ chức cho HS viết và chia sẻ theo kĩ thuật “Ổ bi”.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS viết và chia sẻ ba điều nên làm và ba điều không nên làm để cuộc sống con người tốt đẹp hơn. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  - Gv nhận xét chung tiết học. Tuyên dương HS, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 4: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**BÀI 2:** **CẬU BÉ HAM HỌC HỎI (3 tiết)**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được về 1 – 2 phát minh có ý nghĩa với cuộc sống con người; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ ham mê học hỏi, tìm tòi, khám phá, Hoóc-king đã trở thành nhà khoa học kiệt xuất của nhân loại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv: Tranh ảnh hoặc video clip về kinh viễn vọng (nếu có).

Bảng phụ ghi đoạn từ “Khi Hoóc-king còn nhỏ” đến “tìm tỏi, khám phá”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - Gv yêu cầu HS nói về 1 − 2 phát minh có ý nghĩa với cuộc sống của con người.  - Gv chiếu tranh minh họa.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc “Cậu bé ham học hỏi”. | - HS nói về 1 − 2 phát minh có ý nghĩa với cuộc sống của con người (Gợi ý: HS có thể kể về các sản phẩm quen thuộc, có ích với cuộc sống như đèn điện, quạt điện, máy điều hoà không khí,...)  - Xem tranh minh hoạ bài đọc, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh. Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - GV hướng dẫn cách đọc: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; phân biệt giọng nhân vật: giọng cha: trầm ấm, gần gũi; giọng Hoóc-king: thể hiện sự tò mò, ngạc nhiên ở đoạn đầu, quyết tâm ở đoạn sau; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, phẩm chất, tư chất của Hoóc-king.  - GV gợi ý chia đoạn: (3 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Nhờ ham mê học hỏi, tìm tòi, khám phủ, Hoóc-king đã trở thành nhà khoa học kiệt xuất của nhân loại.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV gọi HS đọc đoạn.    + Xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng?  - Gv tổ chức cho HS đọc bài trong nhóm 4 và thi đọc trước lớp. Bình chọn bạn đọc đúng và hay.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS nghe GV hướng dẫn đọc.  - HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “… của thế giới”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “… khám phá”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Xti-vơn Hoóc-king, viễn vọng, kiệt xuất.  - Giải nghĩa từ khó hiểu: lí giải (hiểu rõ, chỉ ra rõ cái lẽ của sự vật, sự việc).  - Luyện đọc câu dài: *Xti-vơn Hoóc-king/ là một trong những nhà khoa học nổi tiếng của thế giới.//; Sau này,/ Hoóc-king trở thành nhà khoa học kiệt xuất của nhân loại,/ có nhiều đóng góp xuất sắc cho việc lí giải sự ra đời của các vì sao.*  *-* Luyện đọc đoạn: HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - 1 HS điều khiển: 1-2 nhóm đọc  - 1 Hs đọc toàn bài.  - Cá nhân HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong SHS.  1HS đọc đoạn 1 và cả lớp theo dõi đoạn 1 trong SGK sau đó nêu ý chính đoạn 1*: Giới thiệu về nhà khoa học Xti-vơn Hoóc-king.*  + Câu 1: Bố tặng quà gì cho Xti-vơn Hoóc-king?  *Câu 1:* Bố tặng cho Hoóc-king một cái kính viễn vọng.  + Câu 2: Hoóc-king làm gì với món quà của bố?  *Câu 2*: Hoóc-king dùng kinh viễn vọng bố tặng để quan sát bầu trời vào mỗi tối.  + Câu 3: Câu nói của Hoóc-king “Nhất định con sẽ tìm ra câu trả lời” cho thấy điều gì?  *Câu 3:* Câu nói của Hoóc-king: “Nhất định con sẽ tìm ra câu trả lời.” cho thấy đam mê học hỏi, niềm tin và quyết tâm tìm tòi, khám phá của cậu.  Câu 4: Hoóc-kingđã làm những gì để tự trả lời câu hỏi của mình? Bố đã giúp đỡ cậu thế nào?  *Câu 4*: Hoóc-king thường xuyên quan sát bầu trời rồi tìm cách li giải cho những thắc mắc của mình. Bố giúp cậu bằng cách mua cho cậu rất nhiều sách về Trái Đất và bầu trời.  -HS rút ra ý chính đoạn 2.  Ý chính đoạn 2: Ước mơ của Hoóc-king.  Câu 5: Theo em nhờ đâu Hoóc-king trở thành nhà khoa học kiệt xuất của nhân loại?  *Câu 5*: HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. (Gợi ý: Hoóc-king trở thành nhà khoa học kiệt xuất của nhân loại nhờ tư chất thông minh, sự ham mê học hỏi, không ngừng tìm tòi, khám phá và nhờ sự ủng hộ từ gia đình.)  - HS rút ra ý chính đoạn 3.  Ý chính đoạn 3: Ước mơ của Hoóc-king.  - HS nêu nội dung ý nghĩa bài đọc.  - HS đọc đoạn từ “*Công xưởng xanh” đến “Có chứ! Nó đâu?”*  *-* Giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch, phân biệt giọng nhân vật: giọng cha: trầm ấm, gần gũi; giọng Hoóc-king: thể hiện sự tò mò, ngạc nhiên ở đoạn đầu, quyết tâm ở đoạn sau; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, phẩm chất, tư chất của Hoóc-king)  - HS đọc bài theo nhóm và thi đọc.  - Bình chọn bạn đọc đúng và hay. |
| **4. Hoạt động tiếp nối:**  - GV cho HS cùng chia sẻ về ước mơ của em?  - Gv nhận xét chung tiết học. Tuyên dương HS, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. | - HS cùng chia sẻ về ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾT 2**

**NÓI VÀ NGHE**

**NGHE – KỂ CÂU CHUYỆN VỀ ƯỚC MƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được về mơ ước của em liên quan đến chủ đề đã chọn trên Ngôi sao mơ ước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh cây đàn Vi-ô-lin

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về ước mơ của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ về ước mơ của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện “Con đường mơ ước"**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV kể câu chuyện 2 lần .  **Hoạt động 2:** **Ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT2 và các gợi ý trong sơ đồ.  - Tổ chức cho HS tóm tắt nội dung câu chuyện theo sơ đồ tư duy.  **Hoạt động 3:** **Kể lại câu chuyện**  - Gv yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  – Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi.  **Hoạt động 4:** **Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện**  **-** Yêu cầuHS xác định yêu cầu của BT4 và đọc các câu hỏi gợi ý.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 4.  - Gv nhận xét, đánh giá và giáo dục HS. | - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - HS nghe GV kể câu chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS.  - HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - HS nghe kể câu chuyện lần thứ hai.  - HS xác định yêu cầu của BT2 và các gợi ý trong sơ đồ.  - Cá nhân: HS tóm tắt câu chuyện bằng sơ đồ tư duy.  - Nhóm 2: HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp.  - Chia sẻ: HS nhận xét và bổ sung sơ đồ của bạn.  - HS xác định yêu cầu của BT3.  - Cá nhân: nhớ lại câu chuyện  - HS thực hành theo nhóm đôi, kể lại từng đoạn câu chuyện, rồi kể lại toàn bộ câu chuyện dựa vào nội dung tóm tắt đã ghi chép.  - Chia sẻ: 1 – 2 cặp kể lại câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.  - HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc các câu hỏi gợi ý.  -Cá nhân: đọc thâm fvaf trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi trong nhóm 4 để trả lời các câu hỏi.  + Ngày còn bé, Đan mong ước điều gì? Vì sao?  + Vì sao có lúc Đan nản lòng?  + Theo em điều gì đã khiến Đan tiếp tục thực hiện ước mơ?  - Chia sẻ: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Dự đoán câu TL   * Ngày còn bé, Đan mong ước được đứng trên sân khấu biểu diễn đàn Vi-ô-lin. Vì ông của Đan từng là nghệ sĩ kéo đàn và thường hay kể cho Đan nghe về những cảm xúc khi biểu diễn. * Vì Đan phải luyện tập nhiều giờ liền khiến cổ mỏi nhừ, cánh tay tê cứng.   - Hình ảnh của ông và ý chí quyết tâm theo đuổi ước mơ của mình đã khiến Đan tiếp tục luyện tập.  – HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng** | |
| **-** Gv tổ chức cho HS kể tên các câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS kể tên các câu chuyện về tinh thần vượt khó thực hiện ước mơ thành công mà em đã nghe, đã đọc.  - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động tiếp nối:**  - Gv nhận xét chung tiết học. Tuyên dương HS, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. | - HS lắng nghe. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾT 3**

**VIẾT**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn tưởng tượng kể về việc làm của Tin-tin và Mi-tin sau khi tham quan công xưởng xanh

- Nói được về mơ ước của em liên quan đến chủ đề đã chọn trên Ngôi sao mơ ước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV: Mô hình Ngôi sao mơ ước để thực hiện hoạt động vận dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** | |
| - Gv nêu tình huống: Sau khi tham quan công xưởng xanh, Tin-tin và Mi-tin đã tưởng tượng ra điều gì?  - GV liên hệ để giới thiệu bài. | - HS nêu ý kiến của mình.  - HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **Khám phá và luyện tập** | |
| **Hoạt động 1:** **Tìm hiểu đề bài**  - Gv yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc các gợi ý.    **Hoạt động 2: Viết đoạn văn tưởng tượng**  - Gv yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở dựa vào kết quả tiết học trước và các gợi ý.  **Hoạt động 3: Chia sẻ đoạn văn trong nhóm**  **-** Yêu cầu HS chia sẻ đoạn văn trong nhóm.  + HS đổi bài cho bạn.  + Đọc bài của bạn và nhận xét.  + Nghe bạn nhận xét và chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn.  - Gv nêu các câu hỏi gợi ý nhận xét bài của bạn.  **Hoạt động 4: Bình chọn đoạn văn tưởng tượng thú vị**  - Tổ chức cho HS bình chọn đoạn văn tưởng tượng thú vị và ấn tượng.  – HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết đoạn văn thuộc thể loại nào?  + Kể chuyện  + Câu chuyện cần kể về nội dung gì?  + Cuộc trò chuyện giữa em và bà tiên, ông bụt,...  + Nhân vật trong câu chuyện có gì đặc biệt?  + Những nhân vật không cùng xuất hiện trong các câu chuyện đã nghe, đã đọc.  + Em cần làm gì để kể được câu chuyện?  + Tưởng tượng  - Cá nhân: HS viết đoạn văn vào vở dựa vào kết quả tiết học trước và các gợi ý.  - Nhóm 2: HS đổi bài cho bạn và nhận xét, chỉnh sửa đoạn văn.  -Chia sẻ: Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn theo gợi ý:  + Câu mở đoạn và câu kết đoạn gây được ấn tượng không?  + Nội dung đoạn văn có kết nối với câu chuyện không?  + Những điều tưởng tượng có tạo được bất ngờ không?  + Đoạn văn có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả không?  - HS bình chọn đoạn văn tưởng tượng thú vị và ấn tượng.  – HS triển lãm đoạn văn bằng kĩ thuật Phòng tranh trong nhóm hoặc trước lớp.  – HS thăm quan và bình chọn đoạn văn tưởng tượng thú vị. |
| **3. Vận dụng:** | |
| – GV cho HS xác định các yêu cầu của hoạt động. | –HS xác định các yêu cầu của hoạt động: Chọn một chủ đề trên Ngôi sao mơ ước, Nói về mơ ước của em liên quan tới chủ đề đã chọn.  - HS bốc thăm Ngôi sao mơ ước để chọn chủ đề.  - HS nói về mơ ước liên quan tới chủ đề đã chọn. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  - Gv nhận xét chung tiết học. Tuyên dương HS, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................